

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HNGĐ-ST

Ngày 21/9/2021

*“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con
chung giữa chị Tr và anh T”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Duy Thiều

2. Trần Quang Đường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình

(Chị Tr và anh T đều có đơn xin xử án vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã C vào ngày 28/4/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh T. Cuộc sống hạnh phúc hòa

thuận đến cuối năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên đánh đập, chửi bới chị. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 3/2021, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã C sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị xin ly hôn anh T

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phương T1, sinh ngày 27/5/2014, hiện đang ở với anh Nguyễn Văn T và Nguyễn Phương T2, sinh ngày 14/12/2017, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Phương T2, chị để anh T trực tiếp nuôi con Nguyễn Phương T1, chị và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện tại, chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin xử án vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian, điều kiện hoàn cảnh kết hôn và thời gian mâu thuẫn như chị Nguyễn Thị Tr đã trình bày là đúng. Theo anh, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, có lần vợ chồng mâu thuẫn anh đã đánh đập, hành hạ chị Tr. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 3/2021, chị Tr đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Bình sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Tr có đơn xin ly hôn anh cũng nhất trí vì tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Tr không còn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị Nguyễn Thị Tr đã trình bày là đúng. Ly hôn, anh nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Phương T1, anh để chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Phương T2, anh và chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tr khởi kiện ly hôn và nuôi con chung với anh Nguyễn Văn T. Do anh T là bị đơn cư trú tại Thôn M, xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình nên TAND huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Tr và anh T đều đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn T xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình cấp đăng ký kết hôn số 01 ngày 28/4/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh T. Cuộc sống hạnh phúc hòa thuận đến tháng cuối năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh T lại còn đánh đập, hành hạ chị Tr. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 3/2021, chị Tr đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã C, huyện P sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Tr xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị xin ly hôn anh T. Anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Tr không còn, anh nhất trí ly hôn chị Tr. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh T không có mặt, anh T không có thiện chí hòa giải đoàn tụ, mặt khác trong suốt quá trình giải quyết vụ án đến nay vợ chồng vẫn tiếp tục ly thân, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị Tr và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho chị Tr được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Phương T1 sinh ngày 27/5/2014 và Nguyễn Phương T2 sinh ngày 14/12/2017. Ly hôn, chị Tr và anh T đều thống nhất anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương T1, chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương T2, anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét nguyện vọng nuôi con của chị Tr và anh T là chính đáng, cả hai đều có điều kiện nuôi con ngang nhau, con chung Nguyễn Phương T1 đang ở với anh T lại có nguyện vọng ở với bố, con Nguyễn Phương T2 nhỏ hơn, cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, lại đang ở với mẹ. Để không làm ảnh hưởng đến học tập, sinh hoạt của con chung nên cần giao con chung Nguyễn Phương T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Phương T2 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với tình hình thực tế của con chung, đáp ứng được nguyện vọng của con chung và nguyện vọng của các đương sự và phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên về tài sản chung Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2.Về nuôi con chung: Xử giao con chung Nguyễn Phương T1 sinh ngày 27/5/2014 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Phương T2 sinh ngày 14/12/2017 cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T và chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị Tr đã nộp theo biên lai thu số 0004455 ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P được chuyển thành tiền án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q , h.Quỳnh Phụ (Nơi đăng ký kết hôn) ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên
(*Đã ký*)